

## KẾ HOẠCH

### đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ tỉnh tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

-----

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (*sau đây viết tắt là Chỉ thị số 35-CT/TW*); Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Kế hoạch đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 trong Đảng bộ tỉnh như sau:

#### I. YÊU CẦU

1. Các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở, trước hết là ban thường vụ cấp ủy phải tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 35-CT/TW, các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, Kế hoạch của Tỉnh ủy và cấp ủy cấp trên về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, các vấn đề liên quan đến nhân sự dự kiến tham gia cấp ủy và các chức danh lãnh đạo của chính quyền, mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp. Kiên quyết không để tổ chức đại hội đảng bộ khi chưa chuẩn bị đầy đủ, đúng nguyên tắc các yêu cầu của Chỉ thị số 35-CT/TW và quy định của cấp ủy cấp trên.

2. Căn cứ thời gian tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, mỗi cấp ủy xây dựng kế hoạch tổ chức đại hội của cấp mình, xác định dự kiến thời gian tổ chức đại hội; các công việc theo từng mốc thời gian cụ thể; số lượng đại biểu dự đại hội; dự kiến các kỳ họp của ban thường vụ cấp ủy, của cấp ủy để bàn và quyết định những vấn đề cụ thể về công tác chuẩn bị đại hội; thành lập các tiểu ban chuẩn bị đại hội. Kế hoạch tổ chức đại hội đảng bộ các cấp phải được ban hành **chậm nhất trong tháng 9/2019**.

#### II. NỘI DUNG

##### 1. Chuẩn bị văn kiện thảo luận trước đại hội và trình tại đại hội

###### 1.1. Văn kiện chuẩn bị phục vụ thảo luận trước đại hội gồm

Cấp ủy cấp trên sớm chuẩn bị dự thảo báo cáo chính trị của cấp mình, gửi đại hội đảng bộ cấp dưới trực tiếp để thảo luận đóng góp ý kiến. Nội dung dự thảo báo cáo chính trị cần ngắn gọn, trình bày tổng quát, cô đọng những thành tựu nổi bật; hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm chung; xác định chủ trương, phương hướng, mục tiêu chung về phát triển kinh tế, xã hội, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong nhiệm kỳ tới. Đối với các mục tiêu, cần xác định rõ các chỉ tiêu cơ bản bao gồm cả chỉ tiêu định lượng và chỉ tiêu định tính (kèm theo các tài liệu thống kê số liệu đánh giá kết quả nhiệm kỳ 2015 - 2020 và các chỉ tiêu chi tiết ngành, lĩnh vực nhiệm kỳ 2020 - 2025 làm cơ sở cho việc thảo luận).

## **1.2. Văn kiện trình tại đại hội**

- Báo cáo chính trị chính thức (đóng dấu treo của cấp ủy) được chuẩn bị đầy đủ, chi tiết; có chủ đề ngắn gọn thể hiện rõ tầm nhìn, ý chí, quyết tâm của đảng bộ trong nhiệm kỳ mới. Sau khi đại hội thông qua, được hoàn thiện thành văn kiện chính thức để triển khai thực hiện trong nhiệm kỳ.

- Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 của UBND cùng cấp: Cấp ủy tỉnh và các huyện, thành phố chỉ đạo UBND cùng cấp chuẩn bị dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trên cơ sở cụ thể hóa các mục tiêu, phương hướng nêu trong báo cáo chính trị.

- Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy được thông qua cấp ủy, ký ban hành chính thức để trình tại đại hội.

- Các báo cáo tổng hợp tham gia ý kiến vào các văn kiện của cấp trên theo sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên.

- Dự thảo nghị quyết đại hội và các văn kiện khác được chuẩn bị theo hướng dẫn của cấp trên.

## **2. Công tác nhân sự cấp ủy**

### **2.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên**

(1) *Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện*: Thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, Quy định số 90-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XII và Quyết định số 478-QĐ/TU ngày 14/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

(2) *Cấp ủy viên cấp huyện và cấp cơ sở*: Thực hiện theo tiêu chuẩn chức danh do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện quy định. Đối với cán bộ, công chức cấp xã tham gia cấp ủy cơ sở phải có trình độ chuyên môn đại học (trừ chủ tịch hội cựu chiến binh, trưởng công an xã, chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, bí thư chi bộ trực thuộc), lý luận chính trị trung cấp trở lên.

### **2.2. Thời điểm, độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền**

Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp cơ sở tháng 4/2020, cấp huyện và tương đương tháng 6/2020, cấp tỉnh tháng 9/2020. Thời điểm tính tuổi tham gia chức danh lãnh đạo HĐND, UBND, đoàn đại biểu Quốc hội tháng 5/2021, cụ thể:

#### **(1) Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy**

- Cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 9/1965, nữ sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây.
- Cấp huyện: Nam sinh từ tháng 6/1965, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.
- Cấp xã: Nam sinh từ tháng 4/1965, nữ sinh từ tháng 4/1970 trở lại đây.

#### **(2) Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy**

- Cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 3/1963, nữ sinh từ tháng 3/1968 trở lại đây.
- Cấp huyện: Nam sinh từ tháng 12/1962, nữ sinh từ tháng 12/1967 trở lại đây.

- Cấp xã: Nam sinh từ tháng 10/1962, nữ sinh từ tháng 10/1967 trở lại đây (trừ các đồng chí bí thư chi bộ thôn).

(3) *Những đồng chí dự kiến giới thiệu tái cử các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2021 - 2026*: Ít nhất phải còn đủ tuổi công tác từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm tháng 5/2021, cụ thể: Nam sinh từ tháng 11/1963, nữ sinh từ tháng 11/1968 trở lại đây.

(4) Thời điểm tính tuổi tham gia lãnh đạo ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức, nhưng ít nhất phải còn đủ 30 tháng trở lên.

(5) *Đối với lực lượng vũ trang và doanh nghiệp*: Thực hiện theo Chỉ thị số 35-CT/TW và các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

### **2.3. Về số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy, phó bí thư cấp ủy các cấp**

- *Cấp tỉnh*: Số lượng Tỉnh ủy viên giảm khoảng 5% so với nhiệm kỳ 2015 - 2020 (không quá 51 đồng chí); Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy không quá 15 đồng chí; Phó Bí thư Tỉnh ủy 2 đồng chí.

- *Các huyện ủy, thành ủy*: Giảm khoảng 5% cấp ủy viên so với nhiệm kỳ 2015 - 2020 (không quá 41 đồng chí); ủy viên ban thường vụ từ 9 đến 11 đồng chí; địa phương có số lượng đảng viên lớn hoặc tính chất nhiệm vụ, địa bàn phức tạp, số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy không quá 13 đồng chí; phó bí thư cấp ủy 2 đồng chí.

- *Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy*: Giảm khoảng 5% cấp ủy viên so với nhiệm kỳ 2015 - 2020; ủy viên ban thường vụ từ 5 đến 7 đồng chí; phó bí thư cấp ủy từ 1 đến 2 đồng chí.

- *Cấp cơ sở*: Cấp ủy viên các đảng bộ cơ sở không quá 15 đồng chí. Ủy viên ban thường vụ cấp ủy không quá 1/3 tổng số cấp ủy viên. Phó bí thư cấp ủy từ 1 đến 2 đồng chí.

### **2.4. Về cơ cấu ban thường vụ cấp ủy cấp huyện, cấp ủy cấp xã**

- *Các huyện ủy, thành ủy*: Những nơi bố trí 11 ủy viên ban thường vụ cấp ủy gồm: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch và 01 phó chủ tịch HĐND (*hướng phân công bí thư kiêm chủ tịch HĐND; nơi bí thư không là đại biểu HĐND thì phân công phó bí thư thường trực huyện ủy kiêm chủ tịch HĐND*); chủ tịch và 01 phó chủ tịch UBND; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và trưởng các ban: tổ chức, tuyên giáo, dân vận đồng thời là chủ tịch ủy ban MTTQ; chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự, trưởng công an. Những nơi bố trí 13 ủy viên ban thường vụ, lựa chọn bố trí thêm 01 phó chủ tịch UBND và người đứng đầu cấp ủy địa bàn quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của ban thường vụ cấp ủy.

- *Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy*: Bí thư, phó bí thư cấp ủy, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, trưởng các ban của cấp ủy; một số người đứng đầu của đơn vị trực thuộc, bí thư đảng ủy cơ sở.

- *Cấp xã:*

+ *Cơ cấu đảng ủy* gồm một số cán bộ, công chức cấp xã, bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy.

+ *Cơ cấu ban thường vụ đảng ủy:* Nơi bố trí 03 ủy viên thường vụ cấp ủy gồm: Bí thư đảng ủy (*hướng phân công kiêm chủ tịch HĐND; nơi bí thư không là đại biểu HĐND thì phân công phó bí thư thường trực đảng ủy kiêm chủ tịch HĐND*), phó bí thư thường trực đảng ủy, chủ tịch UBND; nơi bố trí 05 ủy viên thường vụ cấp ủy, lựa chọn bố trí thêm trong số các chức danh: Chủ tịch ủy ban MTTQ, phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND hoặc trưởng công an xã.

### **2.5. Về số lượng đại biểu dự đại hội**

- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh không quá 350 đại biểu.
- Đại hội đại biểu đảng bộ huyện, thành phố không quá 300 đại biểu.
- Đại hội đại biểu đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy không quá 250 đại biểu.
- Đảng bộ cơ sở lựa chọn đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên báo cáo cấp ủy cấp trên xem xét phê duyệt.

*Cấp tỉnh, cấp huyện phân bổ tăng đại biểu ở một số ngành, lĩnh vực quan trọng để nâng cao chất lượng thảo luận, phản biện, đóng góp ý kiến tại đại hội.*

### **2.6. Đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên**

Các cấp ủy quyết định phân bổ cho đảng bộ cấp dưới số lượng, cơ cấu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên kịp thời trước khi tổ chức đại hội. Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng do đại hội quyết định.

## **3. Về thời gian tiến hành đại hội các cấp**

- Đại hội chi bộ (cả chi bộ cơ sở) không quá 1 ngày. Đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở hoàn thành trước đại hội đảng bộ cơ sở.

- Đại hội đảng bộ cơ sở không quá 2 ngày. Đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở bắt đầu từ tháng 4/2020, hoàn thành trước 30/6/2020.

- Đại hội đảng bộ cấp huyện không quá 3 ngày, hoàn thành trước ngày 31/8/2020.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX không quá 4 ngày; hoàn thành trước ngày 31/10/2020.

## **4. Về đại hội điểm**

- Mỗi huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chọn 01 tổ chức cơ sở đảng để tiến hành đại hội điểm vào đầu tháng 4/2020.

- Tỉnh ủy chọn Đảng bộ huyện Yên Dũng đại hội điểm đầu tháng 7/2020.

*Đơn vị được chọn đại hội điểm lãnh đạo hoàn thành sớm đại hội các tổ chức đảng trực thuộc để tập trung tổ chức đại hội điểm bảo đảm thời gian quy định.*

## 5. Sắp xếp cán bộ trước và sau đại hội

- Các cấp ủy chủ động sắp xếp, bố trí cán bộ một bước trước đại hội, nhất là các vị trí có cơ cấu cấp ủy.

- Các cấp ủy xây dựng phương án cụ thể để sắp xếp cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt sau đại hội. Trường hợp cán bộ chủ chốt HĐND không tái cử nhưng chưa có người thay thế ngay thì báo cáo lên cấp ủy cấp trên để xem xét, quyết định.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW và Kế hoạch này, các cấp ủy xây dựng kế hoạch đại hội đảng bộ cấp mình; tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy.

2. Các cấp ủy phân công ủy viên ban thường vụ và cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của đảng bộ cấp dưới. Ban thường vụ cấp ủy cấp trên duyệt văn kiện đại hội và phương án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ và các chức danh chủ chốt cấp ủy cấp dưới. Khi được ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý mới tiến hành đại hội.

3. Cấp ủy các cấp làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân; gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

4. Sau đại hội, cấp ủy khoá mới tổng kết, rút kinh nghiệm việc tổ chức đại hội; báo cáo cấp ủy cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy; chuẩn bị nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Xây dựng quy chế làm việc; kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội; phân công công tác đối với cấp ủy viên và thực hiện chế độ, chính sách đối với các đồng chí không đủ tuổi tái cử theo quy định.

5. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy./.

### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương Đảng,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



**Bùi Văn Hải**